

Số: **94** /2009/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **24** tháng 8 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động quảng cáo
trên địa bàn thành phố Hà Nội**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 27/6/2005;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ sửa đổi bổ sung ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Đường sắt ngày 14/6/2005;

Căn cứ Pháp lệnh Quảng cáo số 39/2001/PL-UBTVQH10 ngày 16/11/2001;

Căn cứ Nghị định số 24/2003/NĐ-CP ngày 13/3/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Quảng cáo;

Căn cứ Nghị định số 11/2006/NĐ-CP ngày 18/1/2006 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động văn hoá nơi công cộng;

Căn cứ Nghị định 56/2006/NĐ-CP ngày 06/6/2006 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa thông tin;

Căn cứ Nghị định số 21/2006/NĐ-CP ngày 27/2/2006 của Chính phủ về việc kinh doanh và sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04/2/2008 của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

Căn cứ Thông tư số 43/2003/TT-BVHTT ngày 16/7/2003 của Bộ Văn hoá - Thông tin hướng dẫn thực hiện Nghị định số 24/2003/NĐ-CP ngày 13/3/2003 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 79/2005/TT-BVHTT ngày 08/12/2005 của Bộ Văn hoá - Thông tin sửa đổi bổ sung một số quy định của Thông tư số 43/2003/TT-BVHTT ngày 16/7/2003;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2005/TTLT/BVHTT-UBTĐTT ngày 27/1/2005 của Bộ Văn hoá - Thông tin và Ủy ban Thể dục - Thể thao hướng dẫn về hoạt động quảng cáo trong lĩnh vực thể dục thể thao;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2007/TTLT/BVHTT-BYT-BNNPTNT-BXD ngày 28/2/2007 của Bộ Văn hoá - Thông tin, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Bộ Xây dựng hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép thực hiện quảng cáo một cửa liên thông;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số **11.99./TTr** - SVHTTDL ngày **29** tháng **5** năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế quản lý hoạt động quảng cáo trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 205/2006/QĐ-UBND ngày 24/11/2006 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động quảng cáo và các quy định quản lý hoạt động quảng cáo của UBND tỉnh Hà Tây cũ.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Giao thông Vận tải, Quy hoạch Kiến trúc, Xây dựng, Thủ trưởng sở, ban, ngành cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các phường, xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: *TCN*

- Như điều 3;
- Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; (đề)
- TT Thành uỷ, TT HĐND TP; (báo)
- Đ/c Chủ tịch UBND TP; (cáo)
- Các đ/c PCT UBND TP;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ, Công báo UBND TP;
- CP VP, các phòng CV, VHKG, TH;
- Lưu VP. Cuong.

190.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH *TCN*
PHÓ CHỦ TỊCH



TCN
Ngô Thị Thanh Hằng

QUY CHẾ

Quản lý hoạt động quảng cáo trên địa bàn thành phố Hà Nội
(Ban hành kèm theo Quyết định số 94/2009/QĐ-UBND
ngày 24 tháng 8 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động quảng cáo trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về hoạt động quảng cáo (trừ quảng cáo trên phương tiện báo chí, xuất bản phẩm và mạng thông tin máy tính); hình thức, phương tiện, địa điểm, trình tự, thủ tục cấp giấy phép thực hiện quảng cáo; nội dung quản lý nhà nước về hoạt động quảng cáo và biển hiệu trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Những thông tin về chính trị không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 3. Phương tiện quảng cáo

Phương tiện quảng cáo gồm: Bảng, hộp đèn, bạt thả, màn hình đặt nơi công cộng; băng rôn; phương tiện giao thông (ôtô, tàu hoả, xe chuyên dụng, thùng hàng đặt trên xe máy), vật thể di động khác (xe lăn, xe cần cẩu và các loại phương tiện để phục vụ cho việc thi công xây dựng, sửa chữa điện, vệ sinh môi trường); vật phát quang, vật thể trên không, dưới nước; biển chỉ dẫn; nhà chờ xe buýt, điểm bán vé xe buýt, cabin điện thoại, điểm thông tin quảng cáo rao vặt; trong chương trình hoạt động văn hoá, thể thao, vui chơi giải trí; hội nghị, hội thảo (trừ lĩnh vực chính trị); triển lãm, hội chợ; phướn tuyên truyền nhiệm vụ chính trị - kinh tế - văn hoá - xã hội có quảng cáo cho nhà tài trợ; tờ rơi, áp phích; các phương tiện khác thực hiện theo các dự án, đề án được UBND Thành phố phê duyệt.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Một số từ ngữ trong Quy chế này được hiểu như sau:

1. Nóc nhà, mái nhà là phần diện tích trên cùng của ngôi nhà, toà nhà (bao gồm cả phần tum xây dựng trên đó).

2. Mặt tiền nhà là mặt phía trước của nhà có lối đi lại gắn liền với số nhà và được công nhận tại các giấy tờ có giá trị pháp lý như: Sổ hộ khẩu, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất. Trường hợp mặt tường bao quanh nhà nằm trực tiếp trên đường giao thông từ ngã 3 của các đường phố trở lên được áp dụng như quy định về quảng cáo tại mặt tiền nhà.

3. Mặt hông tường nhà là phần tường bao quanh nhà thuộc hai bên của nhà.

4. Phương tiện quảng cáo thực hiện theo hình thức xã hội hoá là những loại hình phương tiện quảng cáo phát sinh từ thực tiễn, chưa quy định cụ thể trong Quy chế này thì được thực hiện theo dự án, đề án được UBND Thành phố phê duyệt.

5. Khu vực khuôn viên (khu đô thị, khu công nghiệp, trung tâm thương mại, siêu thị, nhà ga hàng không, nhà ga tàu hoả, bến xe, bãi đỗ xe, bến cảng ...) là phần diện tích đất trống hoặc không gian được giới hạn bằng tường rào bao quanh trở vào phía trong.

Chương II **HOẠT ĐỘNG QUẢNG CÁO**

Mục 1

KHU VỰC, HÌNH THỨC, PHƯƠNG TIỆN, HÀNG HOÁ CẤM QUẢNG CÁO

Điều 5. Khu vực, hình thức, phương tiện cấm quảng cáo

1. Khu vực cấm quảng cáo:

a) Khu vực Quảng trường Ba Đình được giới hạn bằng các tuyến đường phố tiếp giáp nhau bao quanh quảng trường: Phan Đình Phùng, Nguyễn Tri Phương, Điện Biên Phủ, Trần Phú, Hùng Vương.

b) Trụ sở của cơ quan đảng, nhà nước các cấp, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, doanh trại quân đội, trụ sở công an, đại sứ quán nước ngoài và các tổ chức quốc tế.

c) Di tích lịch sử văn hoá, di tích cách mạng kháng chiến, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng; khuôn viên nơi đặt tượng đài, bia tưởng niệm và cơ sở tôn giáo (bao gồm khu vực I và khu vực II bảo vệ di tích).

2. Hình thức, phương tiện, nội dung cấm quảng cáo:

Ngoài các hành vi nghiêm cấm quảng cáo được quy định tại Điều 5 Pháp lệnh Quảng cáo; Điều 3; khoản 1, khoản 2 Điều 12 Nghị định số 24/2003/NĐ-CP và các hành vi vi phạm các quy định tại các Điều 48, 49, 50, 51 Nghị định số 56/2006/NĐ-CP ngày 06/6/2006 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa thông tin còn cấm quảng cáo bằng băng rôn giới thiệu sản phẩm, dịch vụ tại các cửa hàng, đại lý.

Điều 6. Hàng hoá, sản phẩm cấm quảng cáo

1. Thuốc lá.

2. Rượu có độ cồn trên 30 độ.

3. Các loại sữa dành cho trẻ dưới 12 tháng tuổi; thức ăn dùng cho trẻ dưới 6 tháng tuổi, bình bú với đầu vú nhân tạo và núm vú giả.

Mục 2

KHU VỰC, HÌNH THỨC, PHƯƠNG TIỆN, HÀNG HOÁ HẠN CHẾ QUẢNG CÁO

Điều 7. Khu vực, hình thức, phương tiện hạn chế quảng cáo

1. Khu vực hạn chế quảng cáo bao gồm:

a) Khu vực Quảng trường 19/8 (Nhà hát lớn Thành phố), Quảng trường 1/5 (Cung Văn hoá Lao động hữu nghị Việt Xô).

b) Hồ Hoàn Kiếm và các tuyến phố bao quanh hồ: Lê Thái Tổ, Đinh Tiên Hoàng, Hàng Khay và các đoạn phố tiếp giáp với Lê Thái Tổ, Đinh Tiên Hoàng, Hàng Khay: Hàng Trống, Hàng Hành, Báo Khánh, Lương Văn Can, khu vực ngã 5 Đài phun nước, Hoàn Kiếm, Lò Sũ, Trần Nguyên Hãn, Lê Lai, Lê Thạch, Đinh Lễ.

c) Tuyến phố: Tràng Tiền, Tràng Thi, Hàng Bông, Điện Biên Phủ và khu vực tại nút giao thông ngã 5 Cửa Nam.

d) Khu vực phố cổ được giới hạn bởi các phố sau: Hàng Đậu, Trần Nhật Duật, Trần Quang Khải, Hàng Thùng, Cầu Gỗ, Hàng Gai, Hàng Bông, Phùng Hưng.

đ) Trên mặt các hồ nước của thành phố được quảng cáo cho các hoạt động thể dục thể thao, vui chơi giải trí mang tính thể dục thể thao, hoạt động văn hoá nghệ thuật hoặc hoạt động khác vào dịp tổ chức hoạt động đã được các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép.

2. Tại các khu vực hạn chế quảng cáo được thực hiện quảng cáo bằng hộp đèn, bảng nan, bảng đèn neon uốn chữ, bảng trivision, màn hình điện tử chạy chữ. Diện tích bảng quảng cáo tối đa là 20 m².

3. Trên nóc nhà được quảng cáo bằng hình thức bảng đèn neon uốn chữ. Không được quảng cáo bằng các hình thức khác đặt trên hoặc che lấp nóc nhà, mái nhà.

Điều 8. Hàng hoá, sản phẩm hạn chế quảng cáo

1. Sữa dùng cho trẻ từ 12 tháng tuổi đến 24 tháng tuổi phải bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 6 Nghị định số 21/2006/NĐ-CP ngày 27/2/2006 của Chính phủ về việc kinh doanh và sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ. Cụ thể như sau:

a) Phần đầu của quảng cáo phải có nội dung: "Sữa mẹ là thức ăn tốt nhất cho sức khoẻ và sự phát triển toàn diện của trẻ nhỏ".

b) Nội dung quảng cáo phải phù hợp với quy định tại Điều 4, Điều 5 Nghị định số 21/2006/NĐ-CP ngày 27/2/2006 của Chính phủ về việc kinh doanh và sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ và quy định tại Quy chế này.

c) Trước khi thực hiện quảng cáo sữa dùng cho trẻ từ 12 tháng tuổi đến 24 tháng tuổi, phải có phiếu tiếp nhận hồ sơ đăng ký quảng cáo sữa của ngành y tế.

2. Bao cao su được quảng cáo trong chương trình biểu diễn nghệ thuật tuyên truyền phòng chống HIV/AIDS và tuyên truyền cho chương trình sức khoẻ sinh sản.

3. Băng vệ sinh, thuốc chữa bệnh ngoài da, thuốc tẩy giun sán, dung dịch vệ sinh phụ nữ không quảng cáo trong chương trình biểu diễn nghệ thuật, hoạt động thể thao, vui chơi giải trí. Quảng cáo ngoài trời được thực hiện tại khuôn viên trung tâm thương mại, siêu thị.

Mục 3

HÌNH THỨC, PHƯƠNG TIỆN QUẢNG CÁO KHÔNG CẦN GIẤY PHÉP

Điều 9. Những hoạt động quảng cáo không cần giấy phép

1. Quảng cáo trên dù che, mái vẩy (mái hiên di động), xe đẩy, thùng hàng, dây cò, phát tờ rơi - áp phích quảng cáo trong chợ, siêu thị, trung tâm thương mại phải tuân thủ quy định của pháp luật về quảng cáo và đảm bảo các điều kiện sau:

a) Các loại xe đẩy, thùng hàng trên xe không dùng âm thanh để quảng cáo (bằng lời nói trực tiếp, băng cassette thu âm sẵn, phát các bản nhạc).

b) Các loại dù che, dây cò chỉ được đặt trong khuôn viên của nơi kinh doanh, địa điểm tổ chức.

c) Các hoạt động phát tờ rơi, áp phích quảng cáo chỉ được thực hiện tại cửa ra vào và tại các quầy hàng phía trong.

2. Quảng cáo rao vặt phải tuân theo quy định của pháp luật về quảng cáo và chỉ được quảng cáo tại các điểm quảng cáo rao vặt miễn phí.

3. Quảng cáo trong các cuộc liên hoan, hội nghị, hội thảo, trình diễn nghệ thuật, giao lưu văn hoá, thi đấu thể dục thể thao thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 24/2003/NĐ-CP ngày 13/3/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Quảng cáo và khoản 4 Thông tư số 79/2005/TT-BVHTT ngày 08/12/2005 của Bộ Văn hoá - Thông tin sửa đổi bổ sung một số quy định của Thông tư số 43/2003/TT-BVHTT ngày 16/7/2003.

Mục 4

HÌNH THỨC, PHƯƠNG TIỆN QUẢNG CÁO PHẢI CÓ GIẤY PHÉP

Điều 10. Quảng cáo bằng băng rôn, phướn

1. Quảng cáo bằng băng rôn cho các cuộc hội nghị, hội thảo, triển lãm, hội chợ, hoạt động văn hoá - xã hội; hoạt động chào mừng kỷ niệm, các sự kiện kinh tế, chính trị; các ngày hoạt động biểu diễn nghệ thuật, hoạt động thể dục thể thao, vui chơi giải trí tại hệ thống các cột treo băng rôn theo quy hoạch của thành phố và phải tuân theo điều kiện:

a) Số lượng tối đa 20 băng rôn cho một hoạt động, thời hạn không quá 15 ngày. Kích thước băng rôn: chiều rộng 01m x chiều dài 08 m. Nội dung băng rôn phải ghi rõ tên đơn vị tổ chức thực hiện, số giấy phép, thời gian treo.

b) Sau khi được Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép, tổ chức, cá nhân phải tiến hành ký hợp đồng thuê cột treo băng rôn với chủ đầu tư tại các vị trí trong danh mục kèm theo giấy phép và phải nộp phí dịch vụ treo, tháo dỡ băng rôn theo quy định của thành phố.

2. Đối với địa bàn quận, huyện, thị xã chưa có hệ thống cột treo băng rôn theo quy hoạch được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này. Sau khi được cấp giấy phép, tổ chức, cá nhân phải liên hệ với Phòng Văn hoá và Thông tin quận, huyện, thị xã để xác định vị trí treo băng rôn cho phù hợp.

3. Quảng cáo bằng phướn có nội dung tuyên truyền nhiệm vụ chính trị - kinh tế - văn hoá - xã hội theo phương thức xã hội hoá phải tuân theo điều kiện:

a) Công tác tuyên truyền theo phương thức xã hội hoá phải có ý kiến chấp thuận của UBND Thành phố.

b) Số lượng tối đa là 1500 phướn cho một hoạt động, thời hạn không quá 15 ngày. Kích thước phướn: Rộng 0,8 m x cao 2,5 m; phần diện tích quảng cáo cho lô gô của đơn vị tài trợ ở phía dưới phướn, kích thước: Rộng 0,8 m x cao 0,5 m. Phướn phải được treo trên giá đỡ; giá đỡ phải được thiết kế bằng thép không rỉ, liên kết chắc chắn bên trên và bên dưới phướn với thân cột đèn chiếu sáng.

c) Treo trên thân cột đèn chiếu sáng ở hai bên tuyến đường giao thông, cách một cột đèn được treo một phướn, phải đảm bảo an toàn và cảnh quan đô thị.

Điều 11. Quảng cáo tại mặt tiền nhà, mặt hông tường nhà và công trình xây dựng lớn phải tuân theo một số điều kiện sau

1. Bảng quảng cáo tại mặt tiền nhà phải là bảng hộp đèn hoặc đèn neon uốn chữ. Nhà có mặt tiền dưới 10m thì mỗi tầng được đặt 01 bảng, chiều cao tối đa là 02 m, chiều dài không vượt quá chiều ngang mặt tiền nhà. Khoảng cách tối thiểu giữa 02 bảng quảng cáo tại tầng trên và tầng dưới là 1, m.

Nhà có mặt tiền từ 10 m trở lên thì mỗi tầng được đặt 02 bảng, chiều cao tối đa là 02 m, chiều dài của 02 bảng không vượt quá chiều ngang mặt tiền nhà, tổng diện tích 02 bảng dưới 40 m^2 ; khoảng cách giữa 02 bảng cùng tầng là 01 m, giữa bảng tầng trên và bảng tầng dưới là 1,5m.

2. Bảng quảng cáo tại hông tường nhà:

Mỗi hông tường của một ngôi nhà được đặt 01 bảng quảng cáo, diện tích dưới 40 m^2 .

3. Bảng quảng cáo bằng chất liệu đèn neon uốn chữ lắp đặt trên nóc nhà được thực hiện với điều kiện:

a) Lắp đặt tại phần không gian tương ứng với mặt tiền nhà hoặc tương ứng với mặt hông nhà.

b) Quy cách bảng quảng cáo: Chiều cao chữ nổi tối đa là 2,5m, chiều dài bảng không vượt quá chiều ngang nhà, diện tích tối đa đến dưới 40 m^2 .

4. Bảng quảng cáo nằm trong khu vực hạn chế quảng cáo phải thực hiện theo quy định tại điều này và tại khoản 2 Điều 7.

5. Quảng cáo tại toà nhà cao tầng:

a) Đối với các toà nhà cao tầng thì không lắp đặt bảng quảng cáo vượt quá tầng 10.

b) Đối với các toà nhà cao tầng là khách sạn, trung tâm thương mại, trung tâm tài chính - ngân hàng, trung tâm hoạt động văn hoá đa năng, cao ốc trụ sở - văn phòng cho thuê, được lắp đặt biển quảng cáo hoặc biển hiệu tại tầng trên cùng bằng đèn neon uốn chữ, chiều cao của các chữ tối đa là 2,5 m có diện tích tối đa đến dưới 40 m^2 với nội dung quảng cáo cho tên gọi và lô gô của chính tổ chức, cá nhân là chủ toà nhà hợp pháp; không thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 5 điều này.

c) Đối với các toà nhà ở cao tầng trong khu đô thị được quảng cáo tại tầng dịch vụ, không lắp đặt bảng quảng cáo tại các tầng là nhà ở.

6. Trong khuôn viên công trình đang xây dựng được quảng cáo tạm thời bằng hình thức gắn trực tiếp vào mặt tường rào bao phủ xung quanh công trình có diện tích mỗi

bảng tối đa đến dưới $40m^2$; nội dung quảng cáo về các tính năng, công năng của công trình; các loại vật liệu xây dựng, trang thiết bị, phương tiện được sử dụng cho công trình và các hoạt động dịch vụ sau khi công trình được khai thác sử dụng.

Điều 12. Quảng cáo tại khu vực công cộng phải tuân theo một số điều kiện sau

1. Bên trong chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, trung tâm hoạt động văn hoá - thể thao đa năng, nhà ga hàng không, nhà ga tàu hoả được lắp đặt bảng quảng cáo bằng hộp đèn có diện tích tối đa đến $20m^2$.

2. Trong khu vực khuôn viên khu đô thị, khu công nghiệp, trung tâm thương mại, dịch vụ, trụ sở công ty - doanh nghiệp, siêu thị, nhà ga hàng không, nhà ga tàu hoả, bến xe, bãi đỗ xe được lắp đặt bảng quảng cáo bằng hộp đèn, bảng nan, trivision có kiểu dáng một hoặc hai cột trụ với diện tích mỗi mặt tối đa đến dưới $40m^2$ (chiều cao đến mép trên của bảng tối đa là 08 m), khung mặt biển phải nằm trong khuôn viên. Đối với các địa điểm nằm trong nội đô có khuôn viên nhỏ chỉ được đặt bảng quảng cáo có kích thước tối đa $15 m^2$, chiều cao tối đa tính đến mép trên của bảng là 5,5m.

3. Bảng quảng cáo bằng hộp đèn gắn tại đỉnh cột treo băng rôn được thực hiện theo quy hoạch của thành phố.

4. Bảng quảng cáo bằng hộp đèn treo, gắn trên thân cột đèn chiếu sáng ở hai bên tuyến đường giao thông phải tuân theo điều kiện:

a) Kích thước hộp đèn: Cao 1,50m x rộng 0,6m x dày 0,20m. Khoảng cách từ chân cột đèn chiếu sáng đến mép dưới của hộp đèn là 3,5 m; khoảng cách từ mép thân cột đèn chiếu sáng đến cạnh bên của hộp đèn tối đa 0,15m. Biển hiệu phải được làm bằng chất liệu bền, đảm bảo thẩm mỹ.

b) Đối với các tuyến đường phố trong khu vực nội đô, nếu khoảng cách giữa hai cột đèn chiếu sáng là 25 m: Cách một cột đèn được treo, gắn một hộp đèn.

c) Đối với các tuyến đường quốc lộ, cầu bắc qua sông, nếu khoảng cách giữa hai cột đèn chiếu sáng là 40 m trở lên: Mỗi cột đèn được treo, gắn một hộp đèn.

Điều 13. Quảng cáo tại dải phân cách

Bảng quảng cáo bằng trụ hộp đèn đặt tại dải phân cách phải tuân theo điều kiện:

1. Quảng cáo trên dải phân cách có mặt cắt ngang từ 02 m trở lên; cách 60 m được lắp dựng một trụ hộp đèn với kiểu dáng thống nhất trên cùng một tuyến đường giao thông.

2. Tại dải phân cách có mặt cắt ngang từ 02m đến dưới 03m: Diện tích tối đa của hộp đèn là $02 m^2$, chiều rộng hộp đèn không lớn hơn $2/3$ mặt cắt ngang dải phân cách, chiều cao đến đỉnh hộp đèn tối đa là 05 m.

3. Tại dải phân cách có mặt cắt ngang từ trên 03m đến dưới 8m: Diện tích tối đa của hộp đèn là $03 m^2$, chiều rộng hộp đèn không lớn hơn $2/3$ mặt cắt ngang dải phân cách, chiều cao đến đỉnh hộp đèn tối đa là 05m.

4. Tại dải phân cách có mặt cắt ngang từ 08 m đến dưới 15 m: Diện tích tối đa của hộp đèn là $04 m^2$, chiều cao đến đỉnh hộp đèn tối đa là 05 m.

5. Tại dải phân cách có mặt cắt ngang từ 15 m trở lên: Được lắp dựng trụ hộp đèn ở hai bên dải phân cách theo hình thức so le, diện tích tối đa của hộp đèn là 04 m², chiều cao đến đỉnh hộp đèn tối đa là 05m.

Điều 14. Quảng cáo trên các phương tiện giao thông

Quảng cáo trên phương tiện giao thông (ôtô, tàu hoả, tàu thuyền, xe chuyên dụng), vật thể di động khác (xe lăn, xe cần cẩu và các phương tiện để phục vụ cho việc thi công xây dựng, sửa chữa điện, vệ sinh môi trường, thùng hàng có diện tích một mặt từ 0,5m² gắn đằng sau xe máy) phải tuân theo điều kiện:

1. Diện tích quảng cáo không vượt quá 1/2 diện tích màu sơn sườn phải và sườn trái của phương tiện giao thông được ghi trong đăng ký phương tiện giao thông do cơ quan có thẩm quyền cấp.

2. Không được quảng cáo ở mặt trước, mặt sau và nóc của phương tiện giao thông.

3. Không được làm thay đổi kiểu dáng, kết cấu ban đầu của phương tiện giao thông để phục vụ cho mục đích quảng cáo.

Điều 15. Quảng cáo tại các nhà chờ, điểm bán vé xe buýt, cabin điện thoại

Quảng cáo tại các nhà chờ, điểm bán vé xe buýt, cabin điện thoại phải tuân theo điều kiện sau:

1. Không quảng cáo trên nóc nhà chờ, điểm bán vé xe buýt, cabin điện thoại.

2. Diện tích mặt bảng quảng cáo chỉ được thực hiện trong phần diện tích khung nhà chờ xe buýt, điểm bán vé xe buýt, cabin điện thoại, tối đa đến dưới 20m².

Điều 16. Quảng cáo tại các phương tiện được thực hiện theo hình thức xã hội hoá và cầu vượt dành cho người đi bộ, hầm đường bộ

1. Các phương tiện quảng cáo được thực hiện theo các đề án, dự án xã hội hoá phải được UBND Thành phố phê duyệt.

2. Quảng cáo tại cầu vượt dành cho người đi bộ, hầm đường bộ phải tuân theo điều kiện: Được quảng cáo tại mặt phía trong cầu vượt, hầm đường bộ; diện tích mỗi bảng quảng cáo dưới 40 m²; không làm cản trở đến việc đi lại của khách bộ hành.

Điều 17. Việc lắp đặt biển chỉ dẫn

Thực hiện việc lắp đặt biển chỉ dẫn đường vào trụ sở các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội - kinh tế trên địa bàn thành phố:

1. Phải tuân theo các quy định về quản lý và sử dụng vỉa hè, lòng đường trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Số lượng không quá 02 bảng chỉ dẫn.

Điều 18. Quảng cáo bằng màn hình nơi công cộng

1. Quảng cáo bằng màn hình nơi công cộng phải tuân theo điều kiện sau:

a) Màn hình điện tử có diện tích từ 40 m² đến dưới 60 m², có kết cấu chân cột vững chắc từ mặt đất, kiểu dáng một hoặc hai cột trụ, chiều cao tính đến mép trên của màn hình không quá 15 m, không đặt tại các nút giao thông (vị trí theo quy hoạch của thành phố).

b) Trong khu vực khuôn viên trung tâm thương mại, siêu thị, khách sạn, sân Golf, toà nhà cao ốc, nhà ga, bến xe, bến cảng, bãi đỗ xe được lắp đặt màn hình điện tử có kiểu

dáng một hoặc hai cột trụ với diện tích mỗi mặt tối đa đến dưới $40m^2$, chiều cao tối đa đến mép trên của màn hình không quá 08 m (vị trí theo quy hoạch của thành phố).

c) Bên trong trung tâm thương mại, siêu thị, khách sạn, sân Golf, toà nhà cao ốc, nhà ga, bến xe, khu đô thị, nhà chung cư, rạp hát, rạp chiếu phim, trung tâm văn hoá - thể thao đa năng được lắp đặt màn hình LCD và phải thông báo với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Dành thời lượng phát hình cho tuyên truyền chính trị, các mục tiêu, chỉ tiêu kinh tế - xã hội khi thành phố yêu cầu trong những ngày kỷ niệm, ngày lễ lớn của đất nước và Thủ đô.

3. Không sử dụng âm thanh.

4. Nội dung quảng cáo trên màn hình đặt nơi công cộng do chủ phương tiện chịu trách nhiệm và tuân thủ quy định: Phải gửi sản phẩm quảng cáo tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước khi thực hiện quảng cáo ít nhất là 10 ngày làm việc để thẩm định theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 24/2003/NĐ-CP ngày 13/3/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Quảng cáo.

Điều 19. Quảng cáo tầm lớn trong khu vực vành đai II

Quảng cáo trong khu vực vành đai II giới hạn bằng tuyến đường phố: Bưởi, Lạc Long Quân, Âu Cơ, Nghi Tàm, Yên Phụ, Trần Nhật Duật, Trần Quang Khải, Trần Khánh Dư, Minh Khai, Đại La, Trường Chinh, Láng: Được phép thực hiện bảng quảng cáo từ 01 đến 03 mặt, diện tích mỗi mặt từ $40 m^2$ đến $60 m^2$, kiểu dáng một cột trụ tròn, chiều cao 15 m tính từ mặt đường đến mép trên của bảng. Vị trí lắp dựng, kiểu dáng, kích thước của bảng quảng cáo được thực hiện theo Quy hoạch quảng cáo tầm lớn của thành phố.

Điều 20. Quảng cáo tầm lớn trong khu vực vành đai III

Quảng cáo tầm lớn trong khu vực vành đai III (phạm vi từ vành đai II đến vành đai III) giới hạn bằng các tuyến đường phố theo quy định của nhà nước: Được phép thực hiện bảng quảng cáo từ 01 đến 03 mặt, diện tích mỗi mặt từ $60 m^2$ đến $80 m^2$, kiểu dáng một cột trụ tròn, chiều cao 15 m tính từ mặt đường đến mép trên của bảng. Vị trí lắp dựng, kiểu dáng, kích thước của bảng quảng cáo được thực hiện theo Quy hoạch quảng cáo tầm lớn của thành phố.

Điều 21. Quảng cáo tầm lớn ngoài khu vực vành đai III

Được thực hiện bảng quảng cáo diện tích mỗi mặt tối đa là $120m^2$, kích thước: Cao 8 m x dài 15 m, kiểu dáng một cột trụ tròn, chiều cao 17 m tính từ mặt đường đến mép trên của bảng, đường điện đấu nối đến biển quảng cáo phải được hạ ngầm. Vị trí lắp dựng, kiểu dáng, kích thước của bảng quảng cáo được thực hiện theo Quy hoạch quảng cáo tầm lớn của thành phố.

Điều 22. Quảng cáo tầm lớn tại hai bên hành lang giao thông đường bộ, đường thủy, đường sắt

1. Địa điểm dựng bảng quảng cáo phải đảm bảo điều kiện: Vị trí chân cột bảng cách mép chân mái của đường bộ, đường sắt tối thiểu là 25m; trường hợp đặc biệt vướng công trình hạ tầng, chân cột biển được dịch chuyển vào phía trong (từ mép chân mái

đường đến vị trí chân cột không quá 30 m). Vị trí lắp dựng, kiểu dáng, kích thước của bảng quảng cáo được thực hiện theo Quy hoạch quảng cáo tầm lớn của thành phố.

2. Đối với các vị trí quy hoạch của thành phố tại các tuyến đường quốc lộ có mở đường gom vào khu công nghiệp, khu đô thị, nâng cấp mở rộng đường quốc lộ được áp dụng theo cách tính sau: Khoảng cách 25 m tính từ mép chân mái đường gom, đường sau nâng cấp đến chân cột bảng quảng cáo.

3. Đối với đường thủy: Thực hiện theo quy định tại các Điều 5, 6 Nghị định số 171/1999/NĐ-CP ngày 07/12/1999 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ công trình giao thông đường sông.

Điều 23. Quảng cáo trên các vật đặc biệt

Quảng cáo trên các vật phát quang, vật thể trên không và dưới nước phải chấp hành các quy định về quảng cáo, đảm bảo về an ninh chính trị, trật tự an toàn giao thông (đường bộ, đường thủy, đường sắt, đường hàng không), cảnh quan môi trường đô thị, an toàn cho các thiết bị viễn thông thu phát sóng, an toàn lưới điện. Thời gian quảng cáo không quá 15 ngày đối với trường hợp quảng cáo về một hoạt động không xác định thời gian; hoạt động có xác định thời gian thì được quảng cáo cả thời gian diễn ra hoạt động đó, trước đó không quá 05 ngày.

Điều 24. Quảng cáo phục vụ chương trình biểu diễn nghệ thuật

1. Quảng cáo chương trình biểu diễn nghệ thuật phải đúng với nội dung giấy phép công diễn do Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch cấp.

2. Quảng cáo xen trong chương trình biểu diễn nghệ thuật hoặc thông qua chương trình biểu diễn nghệ thuật phải được cơ quan có thẩm quyền duyệt công diễn chương trình đó cho phép.

Điều 25. Hoạt động quảng cáo trong lĩnh vực thể dục thể thao

Hoạt động quảng cáo trong lĩnh vực thể dục thể thao phải thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 03/2005/TTLT/BVHTT-UBTDTT ngày 27/1/2005 của Bộ Văn hoá - Thông tin và Ủy ban Thể dục thể thao hướng dẫn về hoạt động quảng cáo trong lĩnh vực thể dục thể thao.

Điều 26. Quảng cáo trên chương trình băng đĩa ca nhạc, sân khấu, phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình, phim truyện

Quảng cáo trên các chương trình băng, đĩa ca nhạc, sân khấu, phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình, phim truyện phải được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lưu hành băng đĩa hoặc cấp giấy phép phổ biến phim đối với chương trình đó cho phép.

Điều 27. Quảng cáo sản phẩm dinh dưỡng thay thế sữa mẹ

Quảng cáo các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ thay thế sữa mẹ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 21/2006/NĐ-CP ngày 27/2/2006 của Chính phủ về kinh doanh và sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ và Thông tư liên tịch số 01/2004/TTLT/BVHTT-BYT ngày 12/1/2004 của Bộ Văn hoá - Thông tin và Bộ Y tế hướng dẫn về hoạt động quảng cáo trong lĩnh vực y tế.

Mục 5 **BIÊN HIỆU**

Điều 28. Viết, đặt biển hiệu

Việc viết, đặt biển hiệu của tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh tại trụ sở, nơi kinh doanh của tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Hà Nội nhằm giới thiệu tên gọi, địa chỉ giao dịch phải tuân theo quy định tại các Điều 29, 30 Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 11/2006/NĐ-CP ngày 18/01/2006 của Chính phủ và đảm bảo kích thước quy định như sau:

a) Đối với biển hiệu ngang: Chiều cao biển hiệu tối đa là 02 m, chiều dài biển hiệu không được vượt quá chiều ngang mặt tiền nhà, diện tích biển hiệu không vượt quá 30 m².

b) Đối với biển hiệu dọc: Chiều cao tối đa là 04 m x chiều ngang là 0,6 m; không vi phạm chỉ giới xây dựng.

Chương III **THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP THỰC HIỆN QUẢNG CÁO**

Điều 29. Thủ tục cấp giấy phép thực hiện quảng cáo

1. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thực hiện quảng cáo gồm:

1.1 Đơn đề nghị cấp giấy phép thực hiện quảng cáo (theo mẫu).

1.2 Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép thực hiện quảng cáo. Đối với tổ chức, cá nhân lần đầu đề nghị cấp giấy phép thực hiện quảng cáo thì phải nộp bản sao có giá trị pháp lý.

1.3 Bản sao giấy tờ chứng minh sự phù hợp của hàng hóa với tiêu chuẩn và kỹ thuật theo quy định của pháp luật về chất lượng hàng hóa; giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu sản phẩm, tên gọi, biểu tượng.

1.4 Mẫu (maket) quảng cáo in màu thể hiện rõ nội dung quảng cáo, kích thước, tên đơn vị thực hiện quảng cáo, số giấy phép và thời hạn giấy phép do Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch cấp; có đóng dấu của tổ chức, chữ ký của cá nhân đề nghị cấp giấy phép.

1.5 Quảng cáo hàng hoá, dịch vụ trong lĩnh vực y tế phải có các loại giấy tờ quy định từ khoản 1.1, 1.2, 1.4 Điều này và tùy theo loại hàng hoá, dịch vụ mà phải có một trong các loại giấy tờ sau:

a) Đối với quảng cáo thuốc dùng cho người; vắc xin, sinh phẩm y tế; hoá chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; thực phẩm và phụ gia thực phẩm phải có giấy tiếp nhận hồ sơ đăng ký quảng cáo của cơ quan thuộc Bộ Y tế theo quy định tại điểm a khoản 2 Mục III Thông tư liên tịch số 01/2004/TTLT/BVHTT-BYT ngày 12 tháng 1 năm 2004 (thẩm quyền giải quyết của các cơ quan thuộc Bộ Y tế đối với hồ sơ đăng ký quảng cáo).

b) Đối với quảng cáo về khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có vốn trong nước và cơ sở có vốn đầu tư nước ngoài; của các cơ sở có thầy thuốc

nước ngoài trực tiếp khám bệnh, chữa bệnh bằng phương pháp: Y học hiện đại, y học cổ truyền, giải phẫu thẩm mỹ, phục hồi chức năng có cơ sở trên địa bàn phải có bản sao giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề còn hiệu lực do Bộ Y tế hoặc Sở Y tế cấp.

c) Đối với quảng cáo trang thiết bị y tế của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thiết bị y tế có vốn đầu tư nước ngoài; thiết bị y tế nhập khẩu, thiết bị y tế của các cơ sở sản xuất, kinh doanh phải có bản sao các tài liệu về kỹ thuật (nếu bằng tiếng nước ngoài thì phải dịch ra tiếng Việt) do nhà sản xuất ban hành đã được cơ quan quản lý trang thiết bị y tế nước sản xuất chấp nhận hoặc cấp phép lưu hành.

d) Đối với quảng cáo thực phẩm, phụ gia thực phẩm không thuộc quy định tại điểm a khoản 1.5 Điều này phải có bản sao tiêu chuẩn cơ sở và giấy tiếp nhận hồ sơ công bố tiêu chuẩn chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm của các cơ quan y tế có thẩm quyền.

đ) Đối với quảng cáo mỹ phẩm sản xuất trong nước phải có bản sao phiếu tiếp nhận bản công bố tiêu chuẩn chất lượng hàng hoá hoặc bản công bố tiêu chuẩn chất lượng hàng hoá. Trường hợp công ty đăng ký quảng cáo không phải là công ty đã công bố tiêu chuẩn chất lượng mỹ phẩm cần có thư uỷ quyền của công ty công bố mỹ phẩm cho công ty đăng ký quảng cáo.

Đối với quảng cáo mỹ phẩm nhập khẩu phải có bản sao giấy phép lưu hành mỹ phẩm và hồ sơ đăng ký lưu hành mỹ phẩm của các cơ quan y tế có thẩm quyền.

1.6 Quảng cáo hàng hoá, dịch vụ trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn phải có các giấy tờ quy định tại khoản 1.1, 1.2, 1.4 Điều này và một trong các loại giấy tờ sau:

a) Đối với quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật, nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật, sinh vật có ích dùng trong bảo vệ thực vật, vật tư bảo vệ thực vật phải có bản sao giấy chứng nhận đăng ký, hướng dẫn sử dụng và những khuyến cáo đặc biệt.

b) Đối với quảng cáo thuốc thú y phải có bản sao giấy phép lưu hành sản phẩm và bản tóm tắt đặc tính sản phẩm.

c) Đối với quảng cáo các loại giống cây trồng, giống vật nuôi, cây giống, con giống phải có bản sao giấy chứng nhận kiểm định giống vật nuôi, giống cây trồng nhập nội.

d) Đối với quảng cáo phân bón và sản phẩm sinh học phục vụ trồng trọt, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu dùng chế biến thức ăn chăn nuôi, chế phẩm sinh học phục vụ chăn nuôi phải có bản sao giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm hoặc văn bản tự công bố chất lượng sản phẩm.

1.7 Trường hợp quảng cáo hàng hoá, dịch vụ trên biển, bảng, pa-nô có diện tích từ 40 m² trở lên phải có văn bản thoả thuận của Sở Xây dựng. Ngoài các giấy tờ được quy định tại một trong các khoản từ 1.1 đến khoản 1.6 Điều này còn phải có các loại giấy tờ sau đây:

a) Bản sao có chứng thực một trong những loại giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

b) Trong trường hợp thuê đất, chủ đầu tư xây dựng công trình quảng cáo phải có văn bản thoả thuận hoặc bản sao hợp đồng thuê đất với người có quyền sử dụng đất hợp pháp có chữ ký và đóng dấu của chủ đầu tư xây dựng công trình quảng cáo; trường hợp

công trình quảng cáo gắn với công trình đã có trước thì phải có văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng của chủ đầu tư xây dựng công trình quảng cáo với chủ sở hữu hoặc người được giao quyền quản lý công trình đã có trước.

c) Bản vẽ thiết kế thể hiện được vị trí mặt bằng, mặt cắt, mặt đứng điển hình; mặt bằng, mặt cắt móng của công trình có chữ ký và đóng dấu của chủ đầu tư xây dựng công trình quảng cáo. Trường hợp công trình quảng cáo gắn vào công trình đã có trước thì bản vẽ thiết kế phải thể hiện được giải pháp liên kết công trình quảng cáo vào công trình đã có trước.

1.8 Trường hợp quảng cáo hàng hoá, dịch vụ trên biển, bảng, pa-nô có diện tích dưới 40 m² không phải có văn bản thỏa thuận của Sở Xây dựng nhưng phải có các loại giấy tờ quy định tại một trong các khoản từ 1.1 đến khoản 1.6 và điểm b, khoản 1.7 Điều này.

1.9 Đối với quảng cáo về chương trình khuyến mại phải có văn bản tiếp nhận đăng ký nội dung chương trình khuyến mại của cơ quan quản lý nhà nước về thương mại theo quy định của pháp luật về hoạt động thương mại.

1.10 Đối với quảng cáo trên phương tiện giao thông, vật thể di động khác ngoài thủ tục được quy định từ khoản 1.1 đến khoản 1.6 Điều này, cần có văn bản thỏa thuận quảng cáo trên phương tiện của Sở Giao thông Vận tải.

1.11 Quảng cáo về thi đấu, biểu diễn thể dục thể thao, phải kèm theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép tổ chức thi đấu, biểu diễn.

1.12 Quảng cáo về chương trình biểu diễn nghệ thuật, biểu diễn thời trang, cuộc thi hoa hậu, người đẹp phải có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thực hiện các chương trình đó.

1.13 Quảng cáo về chương trình hội nghị, hội thảo, triển lãm phải có văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Hồ sơ đề nghị cấp gia hạn, cấp đổi nội dung quảng cáo

a) Trường hợp gia hạn nội dung quảng cáo mà không thay đổi về hình thức, địa điểm, kích thước cần có các giấy tờ sau: Đơn đề nghị gia hạn thực hiện quảng cáo, bản chính giấy phép thực hiện quảng cáo đã được cấp, mẫu (makét) nội dung quảng cáo.

b) Trường hợp đổi nội dung quảng cáo mà không thay đổi về hình thức, địa điểm, kích thước cần có các giấy tờ sau: Bản chính giấy phép thực hiện quảng cáo đã được cấp, giấy tờ quy định tại khoản 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 và một trong những giấy tờ quy định tại khoản 1.5, 1.6, 1.9, 1.11, 1.12, 1.13 tùy theo nội dung quảng cáo đề nghị đổi.

Chương IV QUY TRÌNH PHỐI HỢP CẤP GIẤY PHÉP THỰC HIỆN QUẢNG CÁO

Điều 30. Tiếp nhận hồ sơ và chuyển giao hồ sơ đề nghị cấp phép thực hiện quảng cáo

1. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch là cơ quan đầu mối tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thực hiện quảng cáo của tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật vào các ngày làm việc trong tuần theo cơ chế một cửa liên thông.

2. Sau 2 ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tiến hành lập hồ sơ gồm các loại giấy tờ được quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2007/TTLT/BVHTT-BYT-BNN-BXD ngày 28 tháng 2 năm 2007 của Bộ Văn hoá - Thông tin với Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp - Phát triển nông thôn và Bộ Xây dựng hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép thực hiện quảng cáo một cửa liên thông (sau đây gọi là Thông tư liên tịch số 06) cùng văn bản đề nghị thoả thuận đến các sở liên quan.

3. Văn bản đề nghị thoả thuận kèm theo hồ sơ gửi các Sở: Xây dựng, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để cấp văn bản thoả thuận hoặc giấy tiếp nhận hồ sơ đăng ký quảng cáo theo quy định. Hồ sơ chuyển, giao được thực hiện trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ hành chính của các sở liên quan do Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ hành chính Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch thực hiện.

Điều 31. Giải quyết hồ sơ của các sở liên quan

Việc giải quyết hồ sơ của các Sở: Xây dựng, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong quy trình cấp phép thực hiện quảng cáo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Mục II Thông tư liên tịch số 06.

Các Sở này phải có trách nhiệm giải quyết theo thẩm quyền, đúng thời gian quy định. Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản cho Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và nêu rõ lý do. Sau thời gian quy định, nếu các Sở không có văn bản trả lời, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch thực hiện cấp giấy phép và các Sở phải chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với nội dung giải quyết theo thẩm quyền.

Điều 32. Thời hạn, hiệu lực và thu lệ phí cấp giấy phép thực hiện quảng cáo

1. Thời hạn giấy phép thực hiện quảng cáo:

Đối với quảng cáo bằng bảng, biển, panô, phương tiện giao thông thì thời hạn thực hiện quảng cáo không quá 03 năm.

Đối với quảng cáo bằng băng rôn, vật phát quang, vật thể trên không, dưới nước, vật thể di động khác thời hạn thực hiện quảng cáo được quy định tại Điều 10 và Điều 23.

2. Sau 30 ngày làm việc kể từ ngày cấp giấy phép thực hiện quảng cáo nếu tổ chức, cá nhân không thực hiện quảng cáo thì giấy phép sẽ hết giá trị.

3. Thu lệ phí cấp giấy phép thực hiện quảng cáo, lệ phí thẩm định theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Chương V

THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KINH DOANH DỊCH VỤ QUẢNG CÁO NƯỚC NGOÀI TẠI HÀ NỘI

Điều 33. Thành lập Văn phòng đại diện

Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ quảng cáo nước ngoài tại Hà Nội:

1. Đơn của tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ quảng cáo nước ngoài đề nghị cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện (theo mẫu in sẵn).

2. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các giấy tờ tương tự hợp pháp theo quy định của nước sở tại được cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài xác nhận và bản dịch ra tiếng Việt Nam. Bản sao đó phải được cơ quan công chứng nước sở tại hoặc cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài xác nhận.

3. Sau 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch thẩm định hồ sơ và trình UBND Thành phố ký giấy phép thành lập Văn phòng đại diện.

a) Trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày được cấp giấy phép, Văn phòng đại diện phải đi vào hoạt động và phải có văn bản thông báo cho cơ quan cấp phép về địa điểm đặt trụ sở, số người Việt Nam, số người nước ngoài làm việc tại Văn phòng đại diện. Trường hợp Văn phòng đại diện của tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ quảng cáo nước ngoài có thay đổi về tên gọi, quốc tịch, họ tên người đại diện, số người nước ngoài làm việc tại Văn phòng đại diện, nội dung hoạt động, địa điểm đặt trụ sở phải thông báo cho cơ quan cấp phép biết.

b) Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ quảng cáo nước ngoài phải nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện theo quy định hiện hành của nhà nước Việt Nam.

Điều 34. Thu hồi giấy phép - chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện

1. Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ quảng cáo nước ngoài tại Hà Nội bị thu hồi trong trường hợp sau:

a) Hết thời hạn giấy phép nhưng vẫn hoạt động.

b) Hoạt động sai mục đích hoặc không đúng với nội dung quy định trong giấy phép.

c) Dùng danh nghĩa Văn phòng đại diện để trực tiếp tiến hành kinh doanh dịch vụ quảng cáo.

d) Vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam về hoạt động quảng cáo và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động trong trường hợp sau đây:

a) Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ quảng cáo nước ngoài có Văn phòng đại diện tại Hà Nội.

b) Khi có quyết định về việc thu hồi, huỷ bỏ giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Hà Nội của UBND Thành phố.

3. Trong trường hợp chấm dứt hoạt động theo quy định tại mục a khoản 2 của Điều này, tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ quảng cáo phải gửi văn bản thông báo việc chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện đến cơ quan cấp phép trong thời hạn ít nhất là 30 ngày làm việc trước ngày chấm dứt hoạt động và phải nộp lại giấy phép cho cơ quan cấp phép.

Chương VI

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Điều 35. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm trước UBND Thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động quảng cáo trên địa bàn thành phố có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Cấp giấy phép thực hiện quảng cáo theo quy định. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan cấp giấy phép thực hiện quảng cáo theo cơ chế một cửa liên thông. Sau khi cấp giấy phép, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch gửi bản sao giấy phép cho UBND quận, huyện, thị xã và UBND phường, xã, thị trấn nơi có bảng quảng cáo để cùng kiểm tra, giám sát và xử lý theo thẩm quyền.

2. Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định trình UBND Thành phố cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ quảng cáo nước ngoài.

3. Chủ trì phối hợp với các sở ngành liên quan và UBND quận, huyện, thị xã thực hiện xây dựng quy hoạch chi tiết một số loại hình quảng cáo; tuyên truyền, phổ biến và tổ chức hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động quảng cáo.

4. Chỉ đạo Phòng Văn hoá và Thông tin quận, huyện, thị xã về công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động quảng cáo tại địa phương.

5. Chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng và chính quyền ở địa phương tổ chức việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

6. Báo cáo định kỳ với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và UBND Thành phố về công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động quảng cáo trên địa bàn thành phố.

Điều 36. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Quy hoạch Kiến trúc

Sở Quy hoạch Kiến trúc là cơ quan phối hợp, cung cấp đầy đủ thông tin quy hoạch kiến trúc và các nội dung liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì (Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch) theo quy hoạch xây dựng được duyệt, quy chế quản lý kiến trúc đô thị và các quy định khác của pháp luật; giúp UBND Thành phố thẩm định Quy hoạch quảng cáo đảm bảo phù hợp với Quy hoạch tổng thể của Thành phố.

Điều 37. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Kế hoạch và Đầu tư

Sở Kế hoạch và Đầu tư trong phạm vi, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, các sở ngành liên quan và UBND quận, huyện, thị xã quản lý nhà nước về hoạt động:

1. Thẩm định trình UBND Thành phố phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch quảng cáo; các dự án, đề án theo phương thức xã hội hóa kết hợp quảng cáo cho nhà tài trợ trên cơ sở đề nghị của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

2. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp quảng cáo đối với các trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 165 Luật Doanh nghiệp.

Điều 38. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giao thông vận tải

Sở Giao thông vận tải trong phạm vi, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, các sở ngành liên quan và UBND quận, huyện, thị xã quản lý nhà nước về các hoạt động:

1. Phối hợp xây dựng, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch chi tiết một số loại hình quảng cáo trên địa bàn thành phố Hà Nội.
2. Thoả thuận bằng văn bản về địa điểm, vị trí lắp dựng bảng quảng cáo tầm lớn theo quy hoạch tại hệ phố, các tuyến đường phố trên địa bàn Thành phố.
3. Thoả thuận bằng văn bản về địa điểm lắp dựng bảng quảng cáo tại dải phân cách, cầu vượt dành cho người đi bộ, hầm đường bộ, phương tiện giao thông, vật thể di động khác, nhà chờ xe buýt, biển chỉ dẫn theo quy định quản lý chuyên ngành.
4. Xử lý sai phạm về quy định chuyên ngành giao thông vận tải đối với bảng quảng cáo theo thẩm quyền.

Điều 39. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Xây dựng

Sở Xây dựng trong phạm vi, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, các sở ngành liên quan và UBND quận, huyện, thị xã quản lý nhà nước về hoạt động:

1. Phối hợp xây dựng, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch chi tiết một số loại hình quảng cáo trên địa bàn thành phố Hà Nội.
2. Tiếp nhận hồ sơ từ Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, tổ chức thẩm định và cấp văn bản thoả thuận lắp dựng biển, bảng quảng cáo theo cơ chế một cửa liên thông.
3. Thoả thuận bằng văn bản về địa điểm lắp đặt bảng quảng cáo bằng hộp đèn tại thân cột đèn chiếu sáng công cộng; bảng quảng cáo tại các vườn hoa, công viên và các địa điểm thuộc thẩm quyền quản lý của Sở.
4. Chỉ đạo Thanh tra Xây dựng các cấp tiến hành thanh tra, kiểm tra, xử lý các sai phạm về quy định chuyên ngành xây dựng công trình biển, bảng quảng cáo tầm lớn theo thẩm quyền.

Điều 40. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Y tế

Sở Y tế trong phạm vi, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và UBND quận, huyện, thị xã quản lý nhà nước về các hoạt động:

1. Tiếp nhận hồ sơ từ Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, thẩm định và cấp giấy tiếp nhận hồ sơ đăng ký quảng cáo sản phẩm hàng hoá, dịch vụ, trang thiết bị y tế theo cơ chế một cửa liên thông.
2. Hướng dẫn danh mục thuốc chữa bệnh cho người bán theo đơn của thầy thuốc; thuốc chưa được cấp đăng ký hoặc hết hạn đăng ký, đã loại ra khỏi danh mục thuốc cho phép sử dụng; thuốc đã được đăng ký nhưng bị đình chỉ lưu hành; các thiết bị dụng cụ y tế chưa được phép sử dụng, dịch vụ y tế chưa được phép thực hiện tại Việt Nam.
3. Chỉ đạo Thanh tra tiến hành thanh tra, kiểm tra, xử lý sai phạm về lĩnh vực y tế theo thẩm quyền.

↓

Điều 41. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong phạm vi, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hoá, Thông tin và UBND quận, huyện, thị xã quản lý nhà nước về hoạt động:

1. Tiếp nhận hồ sơ từ Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, thẩm định và cấp giấy tiếp nhận hồ sơ đăng ký quảng cáo cho tổ chức, cá nhân theo cơ chế một cửa liên thông.
2. Hướng dẫn các hành vi bị cấm quảng cáo trong lĩnh vực nông nghiệp.
3. Chỉ đạo Thanh tra tiến hành thanh tra, kiểm tra, xử lý các sai phạm về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn theo thẩm quyền.

Điều 42. Nhiệm vụ, quyền hạn của các sở ngành liên quan khác

Các sở, ngành liên quan của Thành phố (Giáo dục - Đào tạo, Công thương, Tài nguyên và Môi trường, Ngoại vụ, Khoa học - Công nghệ) trong phạm vi, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tham gia xây dựng quy hoạch các loại hình quảng cáo, thoả thuận bằng văn bản về địa điểm, các phương tiện, nội dung quảng cáo theo quy định quản lý chuyên ngành.

Công an Thành phố có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch để xử lý những trường hợp vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong hoạt động quảng cáo.

Điều 43. Nhiệm vụ và quyền hạn của UBND quận, huyện, thị xã

UBND quận, huyện, thị xã trong phạm vi, quyền hạn của mình:

1. Chịu trách nhiệm trước UBND Thành phố về các hoạt động quảng cáo trên địa bàn do mình quản lý.
2. Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Quy chế này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trên địa bàn quản lý.
3. Phối hợp cùng Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch thực hiện xây dựng quy hoạch chi tiết một số loại hình quảng cáo tại địa phương.
4. Thoả thuận về địa điểm quảng cáo tầm lớn theo quy hoạch tại các hồ nước và địa điểm thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn các quận, huyện, thị xã theo đề nghị của UBND phường về việc cho thuê vị trí lắp dựng biển, bảng quảng cáo.
5. Đối với các huyện, thị xã có bảng quảng cáo quy hoạch: Thoả thuận bằng văn bản về địa điểm, vị trí lắp dựng bảng quảng cáo tầm lớn theo quy hoạch trên cơ sở đề nghị của UBND xã, thị trấn về việc cho thuê vị trí lắp đặt biển, bảng quảng cáo.
6. Chỉ đạo Phòng Văn hoá và Thông tin và các phòng chức năng có liên quan phối hợp chặt chẽ với phòng chuyên môn, Thanh tra Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch trong công tác quản lý nhà nước hoạt động quảng cáo trên địa bàn; chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc và UBND xã, phường, thị trấn tổ chức việc kiểm tra và xử lý sai phạm về hoạt động quảng cáo; tổ chức lực lượng cưỡng chế tháo dỡ các bảng quảng cáo vi phạm trên địa bàn; giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi trách nhiệm theo quy định hiện hành.
7. Chỉ đạo UBND phường, xã, thị trấn thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động quảng cáo trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền.

8. Báo cáo định kỳ về công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động quảng cáo tại địa phương. Thống kê danh sách, số liệu kèm văn bản thoả thuận về địa điểm, vị trí lắp dựng bảng quảng cáo tấm lớn theo quy hoạch gửi Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

Điều 44. Nhiệm vụ và quyền hạn của UBND phường, xã, thị trấn

UBND phường, xã, thị trấn trong phạm vi, quyền hạn của mình:

1. Chịu trách nhiệm trước UBND quận, huyện, thị xã về các hoạt động quảng cáo trên địa bàn do mình quản lý.

2. Phối hợp với Phòng Văn hoá và Thông tin quận, huyện, thị xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung của Quy chế này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trên địa bàn quản lý.

3. Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Phòng Văn hoá và Thông tin quận, huyện, thị xã thực hiện xây dựng quy hoạch chi tiết một số loại hình quảng cáo tại địa phương.

4. Chỉ đạo Ban Văn hoá và Thông tin và các đơn vị chức năng của địa phương phối hợp chặt chẽ với Phòng Văn hoá và Thông tin quận, huyện, thị xã và phòng chuyên môn, Thanh tra Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch trong công tác quản lý nhà nước hoạt động quảng cáo:

a) Thường xuyên tổ chức việc kiểm tra về hoạt động quảng cáo trên địa bàn; khi phát hiện vi phạm (bảng quảng cáo tấm lớn, tấm nhỏ không có giấy phép, sai nội dung, vị trí, kích thước, diện tích theo giấy phép và không đúng địa điểm theo quy hoạch, quảng cáo rao vặt, băng rôn không đúng quy định...) phải kịp thời lập biên bản và xử phạt vi phạm theo thẩm quyền, đồng thời thông báo với Phòng Văn hoá và Thông tin quận, huyện, thị xã và Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch biết để phối hợp xử lý vi phạm. Trường hợp vượt quá thẩm quyền xử phạt, UBND phường, xã, thị trấn chuyển biên bản vi phạm hành chính kèm theo các tài liệu khác (nếu có) đến cơ quan có thẩm quyền xử phạt để xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

b) Tổ chức lực lượng cưỡng chế tháo dỡ các bảng quảng cáo vi phạm trên địa bàn khi có quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cấp có thẩm quyền; giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi trách nhiệm theo quy định hiện hành.

5. Báo cáo định kỳ về công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động quảng cáo tại địa phương; thống kê danh sách, số liệu bảng quảng cáo tấm lớn, tấm nhỏ (có giấy phép, không giấy phép, sai với giấy phép và sai với vị trí, địa điểm theo quy hoạch...) trên địa bàn quản lý gửi Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và Phòng Văn hoá và Thông tin quận, huyện, thị xã.

Chương VII **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 45. Khen thưởng, kỷ luật và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động quảng cáo thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Cán bộ công chức được giao nhiệm vụ trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực quảng cáo phải nắm vững pháp luật về quản lý hoạt động quảng cáo, có năng lực tổ chức thực hiện, giải quyết nhanh gọn công việc theo nhiệm vụ được phân công, không vi phạm các quy định về việc cấp phép hoạt động quảng cáo, cản trở hoạt động quảng cáo đúng pháp luật của tổ chức, cá nhân; sách nhiễu hoặc có hành vi khác vi phạm các quy định hiện hành của nhà nước thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khi thực hiện quảng cáo phải đảm bảo độ an toàn, vững chắc; nếu quảng cáo không đúng nội dung, vị trí, kích thước và diện tích theo giấy phép, không đảm bảo an toàn, làm mất mỹ quan gây thiệt hại cho tài sản của xã hội, tính mạng và tài sản của tổ chức, cá nhân thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt hành chính theo quy định tại Nghị định số 56/2006/NĐ-CP ngày 06/6/2006 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về xử lý vi phạm trong lĩnh vực hoạt động quảng cáo; trường hợp cố ý vi phạm hoặc tái phạm nhiều lần thì sẽ bị kiến nghị đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý, thu hồi nội dung ngành nghề kinh doanh hoạt động quảng cáo trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật; nếu có hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của Luật Dân sự.

Điều 46. Điều khoản thi hành.

1. Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch, các sở, ngành liên quan, UBND quận, huyện, thị xã và UBND phường, xã, thị trấn có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan về lĩnh vực quảng cáo, đảm bảo việc giải quyết hồ sơ theo đúng thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước UBND Thành phố về các sai phạm trong hoạt động quảng cáo tại lĩnh vực, địa bàn do mình quản lý.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tổng hợp ý kiến trình UBND Thành phố xem xét điều chỉnh, bổ sung Quy chế này cho phù hợp. *tm*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH *Huy*
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Thị Thanh Hằng
Ngô Thị Thanh Hằng